

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 84/2009/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2009

NGHỊ ĐỊNH
Về kinh doanh xăng dầu

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về kinh doanh xăng dầu và điều kiện kinh doanh xăng dầu tại thị trường Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với thương nhân Việt Nam theo quy định của Luật Thương mại.

2. Nghị định này không áp dụng đối với thương nhân nhập khẩu, sản xuất và pha chế các loại xăng dầu chuyên dùng cho nhu cầu riêng của mình, không lưu thông trên thị trường theo quy định của Bộ Công Thương.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Xăng dầu* là tên chung để chỉ các sản phẩm của quá trình lọc dầu thô, dùng làm nhiên liệu, bao gồm: xăng động cơ, dầu điêzen, dầu hoả, dầu madút, nhiên liệu bay; các sản phẩm khác dùng làm nhiên liệu động cơ, không bao gồm các loại khí hoá lỏng.

2. *Kinh doanh xăng dầu* bao gồm các hoạt động: xuất khẩu (xăng dầu, nguyên liệu sản xuất trong nước và xăng dầu, nguyên liệu có nguồn gốc nhập khẩu), nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, gia công xuất khẩu xăng dầu, nguyên liệu; sản xuất và pha chế xăng dầu; phân phối xăng dầu tại thị trường trong nước; dịch vụ cho thuê kho, cảng, tiếp nhận, bảo quản và vận chuyển xăng dầu.

3. *Sản xuất xăng dầu* là quá trình lọc, chuyển hoá dầu thô, sản phẩm xăng dầu, bán thành phẩm xăng dầu, phụ gia và các chế phẩm khác thành các sản phẩm xăng dầu.

4. *Pha chế xăng dầu* là quá trình trộn sản phẩm, bán thành phẩm xăng dầu, phụ gia và các chế phẩm khác để chuyển hoá thành sản phẩm xăng dầu.

5. *Cơ sở kinh doanh xăng dầu* bao gồm: cảng chuyên dụng, nhà máy sản xuất, xưởng pha chế, kho, phương tiện vận chuyển và cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

6. *Nguyên liệu để sản xuất và pha chế xăng dầu bao gồm*: dầu thô, sản phẩm, bán thành phẩm xăng dầu, phụ gia và các chế phẩm khác.

7. *Giá xăng dầu thế giới* là giá được giao dịch trên thị trường quốc tế do Liên Bộ Tài chính - Công Thương xác định và công bố.

8. *Giá bán lẻ xăng dầu* là giá bán được niêm yết tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

9. *Giá cơ sở* là giá để hình thành giá bán lẻ xăng dầu bao gồm các yếu tố và được xác định bằng (=) {Giá CIF cộng (+) Thuế nhập khẩu cộng (+) Thuế tiêu thụ đặc biệt} nhân (x) Tỷ giá ngoại tệ cộng (+) Chi phí kinh doanh định mức cộng (+) Quỹ Bình ổn giá cộng (+) Lợi nhuận định mức trước thuế cộng (+) Thuế giá trị gia tăng cộng (+) Phí xăng dầu cộng (+) Các loại thuế, phí và các khoản trích nộp khác theo quy định pháp luật hiện hành; được tính bình quân của số ngày dự trữ lưu thông quy định tại Điều 22 Nghị định này; trong đó:

Giá CIF là giá xăng dầu thế giới cộng (+) Phí bảo hiểm cộng (+) Cước vận tải về đến cảng Việt Nam;

Tỷ giá ngoại tệ là tỷ giá bán bình quân của các ngân hàng thương mại mà thương nhân đầu mỗi giao dịch;

Thuế nhập khẩu, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế giá trị gia tăng, Phí xăng dầu; các loại thuế, phí và các khoản trích nộp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật;

Chi phí kinh doanh định mức, lợi nhuận định mức, Quỹ Bình ổn giá theo quy định của Bộ Tài chính.

10. *Thương nhân kinh doanh xăng dầu* bao gồm: thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu; thương nhân sản xuất xăng dầu; thương nhân làm tổng đại lý, đại lý bán lẻ xăng dầu; thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu.

11. *Thương nhân đầu mối* bao gồm: thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu và thương nhân sản xuất xăng dầu.

Điều 4. Áp dụng điều ước quốc tế và pháp luật có liên quan

1. Thương nhân nước ngoài kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, phải tuân thủ các quy định tại Nghị định này; trường hợp điều ước quốc tế quy định khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

2. Thương nhân kinh doanh xăng dầu, ngoài việc tuân thủ các quy định Nghị định này còn phải tuân thủ các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Quy hoạch phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu

1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan lập và công bố công khai quy hoạch phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển ngành dầu khí Việt Nam và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020; quy hoạch phát triển hệ thống kho cảng xăng dầu đầu mối, kho xăng dầu dự trữ chiến lược và dự trữ lưu thông, hệ thống tuyến ống xăng dầu trên phạm vi cả nước.

2. Bộ Giao thông vận tải khi lập dự án xây dựng mới hoặc dự án cải tạo nâng cấp hệ thống giao thông chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để xác định các điểm đầu nối phù hợp với hệ thống cơ sở kinh doanh xăng dầu đã được quy hoạch.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm lập và công bố công khai quy hoạch mạng lưới cửa hàng bán lẻ xăng dầu và kho xăng dầu phục vụ nhu cầu xăng dầu lưu thông trên địa bàn. Cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải phù hợp với Tiêu chuẩn Quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố; riêng tại khu vực địa bàn biên giới, phải tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn cho công tác quản lý, bảo vệ đường biên, mốc giới và chống buôn lậu xăng dầu qua biên giới.

4. Khuyến khích thương nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư phát triển cơ sở kinh doanh xăng dầu theo đúng quy hoạch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường

1. Cơ sở kinh doanh xăng dầu phải thường xuyên bảo đảm các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh xăng dầu.

2. Thương nhân kinh doanh xăng dầu phải tổ chức kiểm tra định kỳ các cơ sở kinh doanh xăng dầu để thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường.

Chương II KINH DOANH XĂNG DẦU

Mục 1 KINH DOANH XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU XĂNG DẦU

Điều 7. Điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu

Thương nhân có đủ các điều kiện quy định dưới đây được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu:

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký kinh doanh xăng dầu;
2. Có cầu cảng chuyên dụng nằm trong hệ thống cảng quốc tế của Việt Nam, bảo đảm tiếp nhận được tàu chở xăng dầu nhập khẩu hoặc phương tiện vận tải xăng dầu khác có trọng tải tối thiểu bảy ngàn tấn (7.000T), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê dài hạn từ năm (05) năm trở lên;
3. Có kho tiếp nhận xăng dầu nhập khẩu dung tích tối thiểu mười lăm ngàn mét khối (15.000 m³) để trực tiếp nhận xăng dầu từ tàu chở dầu và phương tiện vận tải xăng dầu khác, thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng dài hạn từ năm (05) năm trở lên;
4. Có phương tiện vận tải xăng dầu chuyên dụng thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng dài hạn từ năm (05) năm trở lên để bảo đảm cung ứng xăng dầu cho hệ thống phân phối của mình;
5. Có hệ thống phân phối xăng dầu của mình: tối thiểu mười (10) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu và hệ thống đại lý tối thiểu bốn mươi (40) đại lý bán lẻ xăng dầu;
6. Thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu nhiên liệu bay không bắt buộc phải có hệ thống phân phối quy định tại khoản 5 Điều này nhưng phải có phương tiện tra nạp nhiên liệu bay thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu của thương nhân.

Điều 8. Thẩm quyền, hồ sơ, trình tự cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu

1. Bộ Công Thương có trách nhiệm cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu cho các thương nhân có đủ các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu

a) Đối với trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu theo Mẫu số 1 kèm theo Nghị định này;

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 7 Nghị định này, kèm theo các tài liệu chứng minh;

- Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu và danh sách tổng đại lý, đại lý thuộc hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định này, kèm theo các tài liệu chứng minh.

b) Đối với trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi

Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về Bộ Công Thương đề nghị bổ sung, sửa đổi Giấy phép. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị bổ sung, sửa đổi;

- Bản gốc Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

c) Đối với trường hợp cấp lại

Trường hợp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về Bộ Công Thương đề nghị cấp lại Giấy phép. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại;

- Bản gốc hoặc bản sao hợp lệ Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu (nếu có).

Trường hợp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hết hiệu lực thi hành, thương nhân phải lập hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại điểm a khoản này và gửi về Bộ Công Thương trước ba mươi (30) ngày, trước khi Giấy phép hết hiệu lực.

3. Trình tự cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu

a) Thương nhân gửi hồ sơ về Bộ Công Thương;

b) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu theo Mẫu số 2 kèm theo Nghị định này cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.

4. Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu có thời hạn hiệu lực là năm (05) năm kể từ ngày cấp.

5. Thương nhân được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu phải nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

6. Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu bị thu hồi trong các trường hợp: hết thời hạn hiệu lực thi hành; thương nhân không tiếp tục hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu; thương nhân bị phá sản theo luật định và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu

1. Căn cứ hạn mức nhập khẩu tối thiểu Bộ Công Thương giao hàng năm, thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu có trách nhiệm nhập khẩu bảo đảm chất lượng, đủ số lượng, cơ cấu chủng loại cho hệ thống phân phối và mức dự trữ lưu thông xăng dầu tối thiểu theo quy định tại Điều 22 Nghị định này.

2. Xuất khẩu (xăng dầu, nguyên liệu sản xuất trong nước và xăng dầu, nguyên liệu có nguồn gốc nhập khẩu), tạm nhập tái xuất, chuyên khẩu, gia công xuất khẩu xăng dầu và nguyên liệu theo quy định tại Điều 24 Nghị định này.

3. Được mua bán xăng dầu, nguyên liệu với các thương nhân đầu mối khác.

4. Chấp hành các quy định và chịu trách nhiệm về giá, số lượng, chất lượng xăng dầu bán ra trên thị trường.

5. Ngoài việc bán trực tiếp cho các hộ công nghiệp, chỉ được ký hợp đồng với các thương nhân đủ điều kiện làm tổng đại lý, đại lý quy định tại Điều 13, Điều 14 và các thương nhân này không vi phạm quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 17 Nghị định này; phải đăng ký hệ thống phân phối theo quy định của Bộ Công Thương.

6. Phải quy định thống nhất việc ghi tên thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của mình và tổ chức kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp thuộc hệ thống phân phối của mình. Việc sử dụng biểu tượng (lô gô), nhãn hiệu, chỉ dẫn thương mại của thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu phải phù hợp với Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định khác của pháp luật.

7. Chỉ được chuyển tải, sang mạn xăng dầu tại các vị trí do Bộ Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định; chuyển tải, sang mạn xăng dầu từ tàu lớn hoặc phương tiện vận tải khác mà cảng Việt Nam không có khả năng tiếp nhận trực tiếp do cơ quan cảng vụ quy định.

8. Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh.

9. Được quyền nhập khẩu hoặc mua trong nước nguyên liệu để pha chế xăng dầu. Việc nhập khẩu nguyên liệu phải theo kế hoạch đã đăng ký sau khi được Bộ Công Thương xác nhận, thông báo cho cơ quan hải quan làm thủ tục và kiểm soát việc nhập khẩu nguyên liệu của thương nhân.

10. Được thực hiện các dịch vụ cung ứng nhiên liệu bay nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

11. Được áp dụng các công cụ, nghiệp vụ phái sinh phù hợp với thông lệ quốc tế để giao dịch, mua bán xăng dầu.

Mục 2 **SẢN XUẤT XĂNG DẦU**

Điều 10. Điều kiện sản xuất xăng dầu

Thương nhân có đủ các điều kiện quy định dưới đây được phép sản xuất xăng dầu:

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký kinh doanh xăng dầu;

2. Có cơ sở sản xuất xăng dầu theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt và được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư;

3. Có phòng thử nghiệm, đo lường đủ năng lực để kiểm tra chất lượng xăng dầu sản xuất theo các quy định hiện hành.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân sản xuất xăng dầu

1. Sản xuất xăng dầu theo kế hoạch đăng ký được Bộ Công Thương xác nhận hàng năm; duy trì mức dự trữ xăng dầu và nguyên liệu cho sản xuất tối thiểu phù hợp với dự án đầu tư được phê duyệt và kế hoạch sản xuất đã đăng ký với Bộ Công Thương.

2. Được mua nguyên liệu trong nước, trực tiếp nhập khẩu nguyên liệu hoặc ủy thác cho các thương nhân có Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu thực hiện. Việc nhập khẩu nguyên liệu phải theo kế hoạch đã đăng ký sau khi được Bộ Công Thương xác nhận, thông báo cho cơ quan hải quan làm thủ tục và kiểm soát việc nhập khẩu nguyên liệu của thương nhân.

3. Được nhận gia công trong nước và gia công xuất khẩu xăng dầu.

4. Xăng dầu khi đưa vào lưu thông phải phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Tiêu chuẩn công bố áp dụng.

5. Được tiêu thụ tại thị trường trong nước xăng dầu do thương nhân sản xuất trong hệ thống phân phối của mình tổ chức theo các quy định tại Nghị định này hoặc bán và chỉ được bán cho thương nhân đầu mối khác.

Xuất khẩu xăng dầu do thương nhân sản xuất theo kế hoạch đăng ký với Bộ Công Thương, phù hợp với dự án đầu tư được phê duyệt.

6. Tổ chức hệ thống phân phối xăng dầu trong nước phải tuân thủ các quy định áp dụng đối với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu tại khoản 4, khoản 5 Điều 7; các khoản 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 9 Nghị định này.

Mục 3 KINH DOANH PHÂN PHỐI XĂNG DẦU

Điều 12. Quyền phân phối xăng dầu

Thương nhân đầu mối được thực hiện phân phối xăng dầu thông qua các đơn vị trực thuộc, bao gồm các doanh nghiệp thành viên, chi nhánh, kho, cửa hàng bán lẻ của doanh nghiệp hoặc thông qua hệ thống tổng đại lý, đại lý bán lẻ xăng dầu theo các quy định tại Mục này.

Điều 13. Điều kiện đối với tổng đại lý kinh doanh xăng dầu

Thương nhân có đủ các điều kiện dưới đây được làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là tổng đại lý):

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký kinh doanh xăng dầu;

2. Có kho, bể dung tích tối thiểu năm ngàn mét khối (5.000 m³), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng dài hạn từ năm (05) năm trở lên để bảo đảm cung ứng ổn định cho hệ thống phân phối xăng dầu của mình;

3. Có hệ thống phân phối xăng dầu, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu và tối thiểu hai mươi (20) đại lý bán lẻ xăng dầu. Hệ thống phân phối này phải nằm trong hệ thống phân phối của thương nhân đầu mối và chịu sự kiểm soát của thương nhân đó;

4. Có phương tiện vận tải xăng dầu chuyên dụng thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng dài hạn từ năm (05) năm trở lên;

5. Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo nghiệp vụ về kỹ thuật an toàn phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành.

Điều 14. Điều kiện đối với đại lý bán lẻ xăng dầu

Thương nhân có đủ các điều kiện dưới đây được làm đại lý bán lẻ xăng dầu (sau đây gọi tắt là đại lý):

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký kinh doanh xăng dầu;

2. Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu;

3. Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo nghiệp vụ về kỹ thuật an toàn phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành.

Điều 15. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu

Cửa hàng bán lẻ xăng dầu có đủ các điều kiện dưới đây được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu:

1. Địa điểm của cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Được xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về tiêu chuẩn cửa hàng kinh doanh xăng dầu do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành;

3. Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo nghiệp vụ về kỹ thuật an toàn phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành.

Điều 16. Thẩm quyền, hồ sơ, trình tự cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu

1. Sở Công Thương có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu có đủ các điều kiện quy định tại Điều 15 Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu

a) Đối với trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, theo Mẫu số 3 kèm theo Nghị định này;

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của thương nhân chủ sở hữu cửa hàng bán lẻ xăng dầu;

- Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này và tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu;

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý và nhân viên cửa hàng theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định này.

b) Đối với trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi:

Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị bổ sung, sửa đổi;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

c) Đối với trường hợp cấp lại:

Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu huỷ dưới hình thức khác, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại;

- Bản gốc hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu (nếu có).

Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu hết hiệu lực thi hành, thương nhân phải lập hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại điểm a khoản này và gửi về Sở Công Thương trước ba mươi (30) ngày, trước khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực.

3. Trình tự cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu

a) Thương nhân gửi hồ sơ về Sở Công Thương;

b) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 4 kèm theo Nghị định này cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.

4. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu có thời hạn hiệu lực là năm (05) năm kể từ ngày cấp.

5. Thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu phải nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

6. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu bị thu hồi trong các trường hợp: hết thời hạn hiệu lực thi hành; thương nhân không tiếp tục hoạt động kinh doanh xăng dầu; thương nhân bị phá sản theo luật định và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của tổng đại lý, đại lý và cửa hàng bán lẻ xăng dầu

1. Tổng đại lý chỉ được ký hợp đồng làm tổng đại lý cho một (01) thương nhân đầu mối.

2. Đại lý chỉ được ký hợp đồng làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho một (01) tổng đại lý hoặc một (01) thương nhân đầu mối.

3. Cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của thương nhân đầu mối phải chịu sự kiểm soát của thương nhân đó; phải niêm yết giá bán các loại xăng dầu theo hợp đồng đại lý và bán đúng giá niêm yết; biển hiệu phải ghi đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ được mua bán xăng dầu với các thương nhân trong hệ thống phân phối của mình theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, để bán cho người tiêu dùng và chịu trách nhiệm về chất lượng, số lượng, giá xăng dầu bán ra theo quy định.

5. Nghiêm cấm các hành vi đầu cơ, găm hàng, tăng giá quá mức, đưa tin thất thiệt, buôn lậu, gian lận thương mại và các hành vi gian dối khác.

6. Thực hiện chế độ ghi chép chứng từ trong các khâu kinh doanh xăng dầu theo quy định của Bộ Tài chính.

7. Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh.

8. Các doanh nghiệp thành viên, chi nhánh, kho, cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc thương nhân đầu mối phải chấp hành các quy định tại Điều 15, Điều 16 và các quy định tại Điều này.

9. Ngoài việc treo biển hiệu của thương nhân theo quy định hiện hành, nếu sử dụng tên thương mại, biểu tượng (lô gô), nhãn hiệu, chỉ dẫn thương mại của thương nhân đầu mối, phải thực hiện bằng hợp đồng phù hợp với Luật Sở hữu trí tuệ.

10. Tổng đại lý có nghĩa vụ kiểm tra, giám sát hoạt động của đại lý trong hệ thống phân phối của mình; liên đới chịu trách nhiệm đối với các hành vi vi phạm của đại lý trong hoạt động kinh doanh xăng dầu theo quy định của pháp luật.

Mục 4 **KINH DOANH DỊCH VỤ XĂNG DẦU**

Điều 18. Điều kiện kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

2. Có cầu cảng chuyên dụng nằm trong hệ thống cảng biển, cảng thủy nội địa, có kho chứa thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu, được xây dựng theo các tiêu chuẩn quy định và theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo nghiệp vụ về kỹ thuật an toàn phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành.

Điều 19. Điều kiện kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

2. Có phương tiện vận tải xăng dầu chuyên dụng thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu; bảo đảm các yêu cầu và tiêu chuẩn quy định về vận chuyển xăng dầu, được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, cho phép lưu hành theo quy định của pháp luật.

3. Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp sử dụng phương tiện vận tải phải được đào tạo nghiệp vụ về kỹ thuật an toàn phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành.

Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu

1. Chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng xăng dầu trong quá trình tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển theo hợp đồng đã ký kết với thương nhân thuê tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển xăng dầu.

2. Nếu có hoạt động kinh doanh khác về xăng dầu (tổng đại lý, đại lý) phải thực hiện đúng quy định tại Nghị định này về hoạt động kinh doanh đó.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Mục 5 DỰ TRỮ LƯU THÔNG XĂNG DẦU

Điều 21. Đối tượng thực hiện dự trữ lưu thông xăng dầu

1. Đối tượng thực hiện dự trữ lưu thông xăng dầu là thương nhân đầu mối.
2. Dự trữ Quốc gia về xăng dầu theo quy định riêng của Chính phủ.

Điều 22. Dự trữ lưu thông xăng dầu

1. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực đến năm 2025, thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu phải bảo đảm ổn định mức dự trữ lưu thông xăng dầu tối thiểu bằng ba mươi (30) ngày cung ứng cả về cơ cấu chủng loại, theo kế hoạch tiêu thụ được xác định hàng năm của thương nhân.

2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực đến năm 2025, thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối trên thị trường trong nước phải bảo đảm ổn định mức dự trữ lưu thông xăng dầu tối thiểu bằng ba mươi (30) ngày cung ứng cả về cơ cấu chủng loại, theo kế hoạch tiêu thụ xăng dầu trong nước đã đăng ký với Bộ Công Thương hàng năm.

3. Sau năm 2025, thương nhân quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này có trách nhiệm bảo đảm mức dự trữ lưu thông xăng dầu tối thiểu theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Chương III **QUẢN LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Điều 23. Nhập khẩu xăng dầu

1. Hàng năm, căn cứ nhu cầu xăng dầu của nền kinh tế quốc dân và nguồn xăng dầu sản xuất trong nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương xác định nhu cầu định hướng về xăng dầu nhập khẩu của năm tiếp theo. Nhu cầu xăng dầu phục vụ cho quốc phòng được xác định riêng.

2. Trên cơ sở nhu cầu định hướng về xăng dầu nhập khẩu, Bộ Công Thương giao hạn mức nhập khẩu tối thiểu cả năm theo cơ cấu chủng loại cho từng thương nhân có Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu để làm thủ tục nhập khẩu với cơ quan hải quan.

3. Căn cứ nhu cầu thị trường, thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu quyết định khối lượng xăng dầu nhập khẩu các loại để tiêu thụ tại thị trường trong nước nhưng không thấp hơn mức tối thiểu được giao.

4. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc nhập khẩu xăng dầu của các thương nhân, bảo đảm đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế và tiêu dùng của xã hội. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Công Thương điều chỉnh mức nhập khẩu tối thiểu đã giao cho các thương nhân.

Điều 24. Xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, gia công xuất khẩu xăng dầu và nguyên liệu

1. Chỉ thương nhân có Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu được xuất khẩu (xăng dầu, nguyên liệu sản xuất trong nước và xăng dầu, nguyên liệu có nguồn gốc nhập khẩu), tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu xăng dầu và nguyên liệu. Chỉ có thương nhân sản xuất xăng dầu được xuất khẩu và gia công xuất khẩu xăng dầu.

2. Tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, gia công xuất khẩu xăng dầu và nguyên liệu thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hoạt động xuất khẩu xăng dầu, nguyên liệu có nguồn gốc nhập khẩu.

Điều 25. Thuế nhập khẩu xăng dầu

Căn cứ khung thuế suất do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành, các chỉ tiêu cân đối vĩ mô và dự báo giá xăng dầu thế giới, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương quy định mức thuế suất thuế nhập khẩu ổn định đối với từng chủng loại xăng dầu, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ và các cam kết quốc tế.

Điều 26. Quỹ Bình ổn giá

1. Thương nhân đầu mối có nghĩa vụ trích lập Quỹ Bình ổn giá để tham gia bình ổn giá theo quy định tại Điều 27 Nghị định này.

2. Quỹ Bình ổn giá được lập để tại doanh nghiệp, được hạch toán riêng và chỉ sử dụng vào mục đích bình ổn giá.

3. Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế hình thành, quản lý và sử dụng Quỹ Bình ổn giá.

Điều 27. Giá bán xăng dầu

1. Nguyên tắc quản lý giá bán xăng dầu

a) Giá bán xăng dầu được thực hiện theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước;

b) Thương nhân đầu mối được quyền quyết định giá bán buôn; việc điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu được thực hiện theo nguyên tắc, trình tự quy định tại Điều này; có trách nhiệm tham gia bình ổn giá theo quy định của pháp luật hiện hành và được bù đắp lại những chi phí hợp lý khi tham gia bình ổn giá;

c) Thời gian giữa hai (02) lần điều chỉnh giá liên tiếp tối thiểu là mười (10) ngày dương lịch đối với trường hợp tăng giá, tối đa là mười (10) ngày dương lịch đối với trường hợp giảm giá; khi điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu, thương nhân đầu mối đồng thời phải gửi quyết định giá và phương án giá của mình đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, khi nhận được quyết định giá và phương án giá của thương nhân đầu mối, có trách nhiệm giám sát để bảo đảm việc điều chỉnh giá của thương nhân đầu mối thực hiện đúng quy định của pháp luật;

đ) Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội, giá xăng dầu thế giới trong từng thời kỳ, Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh các quy định nêu tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

2. Điều chỉnh giảm giá bán lẻ xăng dầu

a) Trường hợp các yếu tố cấu thành biến động làm cho giá cơ sở giảm trong phạm vi mười hai phần trăm ($\leq 12\%$) so với giá bán lẻ hiện hành, thương nhân đầu mỗi phải giảm giá bán lẻ tương ứng;

b) Trường hợp các yếu tố cấu thành biến động làm cho giá cơ sở giảm trên mười hai phần trăm ($> 12\%$) so với giá bán lẻ hiện hành, sau khi cơ quan có thẩm quyền áp dụng các giải pháp điều tiết về tài chính theo quy định của pháp luật (Thuế nhập khẩu, Quỹ Bình ổn giá...), thương nhân đầu mỗi tiếp tục giảm giá bán lẻ của mình; không hạn chế khoảng thời gian giữa hai (02) lần giảm và số lần giảm giá.

3. Điều chỉnh tăng giá bán lẻ xăng dầu

a) Trường hợp các yếu tố cấu thành biến động làm cho giá cơ sở tăng trong phạm vi bảy phần trăm ($\leq 07\%$) so với giá bán lẻ hiện hành, thương nhân đầu mỗi được quyền tăng giá bán lẻ tương ứng;

b) Trường hợp các yếu tố cấu thành làm cho giá cơ sở tăng vượt bảy phần trăm ($> 07\%$) đến mười hai phần trăm ($\leq 12\%$) so với giá bán lẻ hiện hành, thương nhân đầu mỗi được quyền tăng giá theo điểm a khoản này cộng (+) thêm sáu mươi phần trăm (60%) của mức giá cơ sở tăng trên bảy phần trăm ($> 07\%$) đến mười hai phần trăm ($\leq 12\%$); bốn mươi phần trăm (40%) còn lại sử dụng Quỹ Bình ổn giá để bù đắp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;

c) Trường hợp các yếu tố cấu thành biến động làm cho giá cơ sở tăng trên mười hai phần trăm ($> 12\%$) so với giá bán lẻ hiện hành hoặc việc tăng giá ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân, Nhà nước công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá thông qua điều hành thuế, quỹ Bình ổn giá và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 28. Quản lý số lượng và chất lượng xăng dầu

1. Chỉ được phép lưu thông xăng dầu trên thị trường Việt Nam có chất lượng phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và Tiêu chuẩn công bố áp dụng.

2. Thương nhân kinh doanh xăng dầu phải thực hiện các quy định hiện hành về quản lý chất lượng xăng dầu trong quá trình nhập khẩu, sản xuất, pha chế, tồn trữ, vận chuyển và bán cho người tiêu dùng; chịu trách nhiệm về chất lượng xăng dầu trong hệ thống phân phối thuộc mình quản lý. Phải bảo đảm độ chính xác của dụng cụ đo lường xăng dầu bán cho các đối tượng sử dụng; bán đủ số lượng, đúng chất lượng.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chỉ đạo việc kiểm định các thiết bị đo lường theo quy định hiện hành của pháp luật về đo lường và việc bảo đảm chất lượng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và Tiêu chuẩn công bố áp dụng; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng dầu để điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu chất lượng, phương pháp thử phù hợp với tiêu chuẩn của các nước trong khu vực và quốc tế; chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp trong nước; tiến hành thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài để bảo đảm đáp ứng yêu cầu kịp thời, nhanh chóng, chính xác và thuận lợi cho công tác kiểm tra.

Điều 29. Trách nhiệm của các Bộ

Ngoài trách nhiệm cụ thể được quy định tại các điều khoản nêu tại Nghị định này, các Bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Bộ Công Thương

a) Kiểm tra, giám sát thương nhân đầu mỗi tuần thủ các điều kiện và quy định tại các Điều 7, 9, 10, 11 và 22 Nghị định này;

b) Ban hành Quy chế đại lý kinh doanh xăng dầu; kiểm tra, giám sát thương nhân tuân thủ các điều kiện và các quy định tại các Điều 13, 14, 15, 16 và 17 Nghị định này;

c) Kiểm tra, giám sát thương nhân tuân thủ các điều kiện và quy định tại các Điều 18, 19 và 20 Nghị định này.

2. Bộ Tài chính

Kiểm tra, giám sát thương nhân đầu mỗi thực hiện các quy định tại Điều 26 và Điều 27 Nghị định này.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Kiểm tra, giám sát thương nhân kinh doanh xăng dầu thực hiện các quy định có liên quan tại các Điều 9, 10, 11, 15, 17 và 28 Nghị định này;

b) Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện tiêu chuẩn về cửa hàng bán lẻ xăng dầu và quy định thực hiện thống nhất trong cả nước.

4. Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan quy định tiêu chuẩn, điều kiện điểm đầu nối của hệ thống giao thông với hệ thống cơ sở kinh doanh xăng dầu.

5. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với các quy định có liên quan tại Nghị định này.

Chương IV **THANH TRA, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 30. Thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh xăng dầu

1. Thương nhân kinh doanh xăng dầu phải chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh xăng dầu.

2. Việc thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh xăng dầu phải thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền và các quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định tại Nghị định này và các văn bản liên quan khác; ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, bảo đảm ổn định thị trường xăng dầu, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 31. Hành vi vi phạm đối với thương nhân kinh doanh xăng dầu

1. Hành vi vi phạm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu

a) Xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu không có Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu;

b) Quá trình kinh doanh xăng dầu không bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định này;

c) Không bảo đảm chất lượng xăng dầu bán ra trên thị trường theo quy định của pháp luật;

d) Nhập khẩu xăng dầu thấp hơn mức Bộ Công Thương giao hàng năm theo quy định tại Điều 23 Nghị định này hoặc duy trì mức dự trữ lưu thông xăng dầu dưới mức tối thiểu quy định tại Điều 22 Nghị định này;

đ) Chuyển tải, sang mạn xăng dầu không đúng vị trí do Bộ Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định;

e) Ký hợp đồng đại lý với thương nhân không đủ điều kiện làm tổng đại lý quy định tại Điều 13 Nghị định này hoặc ký hợp đồng đại lý với thương nhân không đủ điều kiện làm đại lý quy định tại Điều 14 Nghị định này;

g) Ký hợp đồng với tổng đại lý hoặc đại lý vi phạm quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 17 Nghị định này;

h) Mua bán xăng dầu với các đối tượng trái quy định tại khoản 3 Điều 9 hoặc bán xăng dầu cho các đối tượng ngoài hệ thống phân phối của mình theo quy định tại Nghị định này;

i) Không quy định thống nhất việc ghi tên thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của mình theo quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định này;

k) Tăng, giảm giá bán không đúng quy định tại Điều 27 Nghị định này hoặc có hành vi liên kết độc quyền về giá;

l) Tiếp tục hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu sau khi Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu bị thu hồi;

m) Các hành vi vi phạm khác quy định tại nghị định này và pháp luật khác có liên quan.

2. Hành vi vi phạm của thương nhân sản xuất xăng dầu

a) Sản xuất xăng dầu không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 10 hoặc sản xuất thấp hơn mức kế hoạch đăng ký hàng năm hoặc sản xuất không theo đúng tiến độ đã đăng ký quy định tại Điều 11 hoặc duy trì mức dự trữ lưu thông xăng dầu thấp hơn mức tối thiểu quy định tại Điều 22 Nghị định này;

b) Nhập khẩu nguyên liệu trái với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Nghị định này;

c) Đưa vào lưu thông xăng dầu khi chưa được chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc không bảo đảm chất lượng xăng dầu theo Tiêu chuẩn công bố áp dụng tại khoản 3 Điều 11 Nghị định này;

d) Xuất khẩu hoặc bán xăng dầu do thương nhân sản xuất không đúng quy định hoặc sai đối tượng quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 11 Nghị định này;

đ) Chuyển tải, sang mạn xăng dầu không đúng vị trí do Bộ Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định;

e) Ký hợp đồng đại lý với thương nhân không đủ điều kiện làm tổng đại lý quy định tại Điều 13 Nghị định này hoặc ký hợp đồng đại lý với thương nhân không đủ điều kiện làm đại lý quy định tại Điều 14 Nghị định này;

g) Ký hợp đồng với tổng đại lý hoặc đại lý vi phạm quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 17 Nghị định này;

h) Không quy định thống nhất việc ghi tên thương nhân sản xuất xăng dầu tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của mình theo quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định này;

i) Tăng, giảm giá bán không đúng quy định tại Điều 27 Nghị định này hoặc liên kết độc quyền về giá;

k) Các hành vi vi phạm khác quy định tại nghị định này và pháp luật khác có liên quan.

3. Hành vi vi phạm của thương nhân làm tổng đại lý, đại lý bán lẻ xăng dầu

a) Kinh doanh xăng dầu không đủ điều kiện quy định tại Điều 13 hoặc Điều 14 Nghị định này;

b) Ký hợp đồng làm tổng đại lý hoặc làm đại lý trái với quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 17 Nghị định này;

c) Mua bán xăng dầu trái với quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định này;

d) Không bảo đảm số lượng, chất lượng xăng dầu bán ra trên thị trường theo quy định của pháp luật;

đ) Có các hành vi đầu cơ, găm hàng, tăng giá quá mức, đưa tin thất thiệt, buôn lậu, gian lận thương mại và các hành vi gian dối khác;

e) Chuyên tải, sang mạn xăng dầu không đúng vị trí do Bộ Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định;

g) Sử dụng trái phép tên thương mại, biểu tượng (lô gô), nhãn hiệu, chỉ dẫn thương mại theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và vi phạm các cam kết trong hợp đồng;

h) Tiếp tục hoạt động kinh doanh xăng dầu sau khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu bị thu hồi;

i) Các hành vi vi phạm khác quy định tại nghị định này và pháp luật khác có liên quan.

4. Hành vi vi phạm của cửa hàng bán lẻ xăng dầu

a) Kinh doanh xăng dầu không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu;

b) Quá trình kinh doanh xăng dầu không bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 15 Nghị định này;

c) Không có biển hiệu hoặc ghi biển hiệu không đúng quy định tại khoản 3, khoản 9 Điều 17 Nghị định này;

d) Không niêm yết giá hoặc niêm yết sai giá theo hợp đồng đại lý hoặc bán sai giá niêm yết quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định này;

- đ) Mua bán xăng dầu trái với quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định này;
- e) Không bảo đảm số lượng, chất lượng xăng dầu bán ra trên thị trường theo quy định của pháp luật;
- g) Có hành vi đầu cơ, găm hàng, tăng giá quá mức, đưa tin thất thiệt, buôn lậu, gian lận thương mại và các hành vi gian dối khác;
- h) Sử dụng trái phép tên thương mại, biểu tượng (lô gô), nhãn hiệu, chỉ dẫn thương mại theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và vi phạm các cam kết trong hợp đồng;
- i) Tiếp tục hoạt động kinh doanh xăng dầu sau khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu bị thu hồi;
- k) Các hành vi vi phạm khác quy định tại nghị định này và pháp luật khác có liên quan.

5. Hành vi vi phạm của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu

- a) Kinh doanh dịch vụ xăng dầu không đủ điều kiện quy định tại Điều 18 hoặc Điều 19 Nghị định này;
- b) Làm thay đổi chất lượng xăng dầu hoặc có các hành vi gian lận về số lượng, chất lượng xăng dầu trong quá trình thực hiện dịch vụ;
- c) Thực hiện các hoạt động kinh doanh xăng dầu khác trái với quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định này;
- d) Sử dụng trái phép tên thương mại, biểu tượng (lô gô), nhãn hiệu, chỉ dẫn thương mại theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và vi phạm các cam kết trong hợp đồng;
- đ) Các hành vi vi phạm khác quy định tại nghị định này và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 32. Xử lý vi phạm

1. Thương nhân kinh doanh xăng dầu vi phạm các quy định tại Nghị định này, tùy theo mức độ vi phạm, bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Cán bộ quản lý, nhân viên của các thương nhân kinh doanh xăng dầu; cán bộ, công chức trong khi thi hành công vụ vi phạm các quy định tại Nghị định này, tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 33. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2009.
2. Bãi bỏ Nghị định số 55/2007/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Quyết định số 04/2009/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc trích quỹ bình ổn giá xăng dầu.
3. Những quy định trước đây về quản lý kinh doanh xăng dầu trái với quy định tại Nghị định này đều bị bãi bỏ.

Điều 34. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các thương nhân kinh doanh xăng dầu đã được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành không phải làm lại thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu.
2. Các cơ sở kinh doanh xăng dầu khi được đầu tư mới phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị định này.
3. Các cơ sở kinh doanh xăng dầu hiện có chưa phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải có lộ trình nâng cấp, di dời bảo đảm phù hợp quy hoạch.
4. Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội, thực tiễn kinh doanh xăng dầu tại Khu vực 3 thuộc địa bàn miền núi, vùng cao theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép thương nhân là hộ kinh doanh, trạm cấp phát xăng dầu quốc phòng được làm đại lý bán lẻ xăng dầu với quy mô, trang thiết bị phù hợp với điều kiện kinh doanh xăng dầu ở khu vực đó; các điều kiện khác phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
5. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xác định lộ trình thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này, bảo đảm việc cung ứng xăng dầu được ổn định, đáp ứng nhu cầu xăng dầu trên địa bàn.

Điều 35. Tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). A. 290

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

**UBND tỉnh/thành phố
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCNĐĐK-SCT

....., ngày tháng năm.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XĂNG DẦU**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH/THÀNH PHỐ

Căn cứ⁽¹⁾ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương;

Căn cứ Nghị định số.../2009/NĐ-CP ngày...tháng... năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu của.....⁽²⁾;

Theo đề nghị của⁽³⁾,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Thuộc doanh nghiệp:.....⁽²⁾

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại: số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....do....cấp ngày....tháng....năm....

Được phép kinh doanh bán lẻ xăng dầu.

Điều 2.⁽²⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số.../2009/NĐ-CP ngày...tháng... năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu này có giá trị đến hết ngày.....tháng.....năm...../.

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

-⁽²⁾;

- Lưu: VT,...⁽⁴⁾;

Chú thích:

(1): Số văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương.

(2): Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu.

(3): Tên đơn vị trình hồ sơ.

(4): Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

(Mặt sau Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu)

NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH

Trong quá trình kinh doanh xăng dầu, thương nhân phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Niêm yết công khai tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu:
 - Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu;
 - Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện, thiết bị đo lường;
 - Nội quy phòng cháy chữa cháy do cơ quan PCCC cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Thường xuyên báo đảm các điều kiện quy định tại Nghị định số/2009/NĐ-CP ngày.....tháng.....năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.
3. Bảo quản, sử dụng phương tiện đo lường theo đúng quy trình kỹ thuật quy định và chịu trách nhiệm về tính nguyên vẹn của niêm phong.
4. Nghiêm cấm sử dụng phương tiện đo lường chưa qua kiểm định hoặc hết thời hạn sử dụng. Khi phát hiện phương tiện đo lường bị hư hỏng phải ngừng ngay việc sử dụng và báo cơ quan quản lý về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sửa chữa và kiểm định lại.
5. Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, nội dung kinh doanh ghi trong Giấy này phải khai báo với cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
6. Khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu hết thời hạn hiệu lực, phải đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đề nghị cấp đổi lại.
7. Không được bán, cho thuê, mượn, cầm cố hoặc sửa chữa, tẩy xóa các nội dung ghi trong Giấy này.
8. Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, phải trình báo ngay cho cơ quan Công an phường, xã nơi kinh doanh và cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh và tiến hành cấp đổi theo quy định.
9. Khi chấm dứt kinh doanh phải trả lại ngay Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh./.